

... có thể nói nước cộng hoà thực sự đã chế độ c thi&#t lập và thực hi&#n tại Việt Nam kể từ khi Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà chế độ c ban hành ngày 26-10-1956.



- Th&#m thoát mà đã 55 năm(1956-2011), nước cộng hoà chế độ c thi&#t lập tại Việt Nam với b&#n Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956 tại Miền Nam Việt Nam, chế độ i kháng với chế độ chế độ c tài toàn tr&# c&#ng s&#n B&#c Việt mang b&#ng hi&#u gi&# m&#o “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà”, b&#ng hi&#u mà H&# Chí Minh đã chế độ ng lên sau cái g&#i là Cách M&#ng Tháng 8 năm 1945 chế độ p chế độ c chính quy&#n b&#ng x&#o thu&#t.
- Gi&# m&#o với m&#t n&#n dân chủ c&#ng hoà, vì tr&#c sau chế độ u chế độ nh&#m m&#c đích lập b&#p công lu&#n thực gi&#i chế độ tìm h&#u thu&#n qu&#c t&#, ru ng&# nhân dân, trong khi thực chế độ t v&#n là chế độ c tài c&#ng s&#n ph&#n dân chủ.
- Và vì vậy, có thể nói nước cộng hoà thực sự đã chế độ c thi&#t lập và thực hi&#n tại Việt Nam kể từ khi Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà chế độ c ban hành ngày 26-10-1956. Vì nước cộng hoà &#y đã là nước n&#ng cho m&#t chế độ chính tr&# chế độ quy&#n thu&#c v&# toàn dân, m&#t chế độ dân chủ c&# hình thực lập n&#n i dung, dù phôi thai còn nhi&#u khu&#t t&#t, song đã ph&#n ánh đúng ý nghĩa c&#a t&#ng C&#ng Hoà và ý nguy&#n c&#a toàn dân Việt Nam.

Hôm nay, nhân ngày 26-10- 2010, nghĩ về Hi&#n pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956, chúng tôi muốn g&#i bài vi&#t này chế độ n quý chế độ c gi&# ng&#i Việt Nam không c&#ng s&#n trong cũng như ngoài n&#c, chế độ cùng t&# hào với quá khứ r&#ng chúng ta đã chế độ n đúng nước n&#ng m&#t chế độ chính tr&# phù h&#p với ý nguy&#n c&#a toàn dân và tin t&#ng mãnh liệt &# t&#ng lập i, r&#ng nh&#t chế độ nh chúng ta s&# thi&#t lập chế độ c m&#t chế độ dân chủ trên nước n&#ng c&#ng hoà đã chế độ c xác lập 55 năm qua tại Việt Nam. Nội dung bài vi&#t lập n lập t trình bày:

- 1.- B&#i c&#nh hình thành Nước Cộng Hoà tại Việt Nam.
- 2.- Nước Cộng Hoà và C&# T&#ng Th&#ng Ngô Đình Di&#m
- 3.- Nước Cộng Hoà và các b&#n Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà.
- 4.- Nước Cộng Hoà và các chế độ Việt Nam Cộng Hoà (Đ&# nh&#t và Đ&# Nh&# VNCH)

#### I/- B&#I C&#NH HÌNH THÀNH N&#N C&#NG HÒA TẠI VIỆT NAM.

Nh&# quý chế độ c gi&# đã bi&#t, sau Th&# Chi&#n Hai, chế độ nghĩa thực dân cũ đã bu&#c vào th&#i k&# suy tàn, xu thế gi&#i thực đã bu&#c các chế độ qu&#c t&#ng có nhi&#u thu&#c chế độ a như Pháp, Anh, Tây Ban Nha, B&# Đào Nha, Hà Lan ..... đã ph&#i lập n lập c trao tr&# chế độ c lập cho các n&#c b&# tr&#. Đi&#n hình

là một số nước trong vùng như Ấn Độ và Hội Quốc đồng c Đệ Quốc Anh trao trả độc lập năm 1947; Indonesia đồng c Hà Lan trao trả độc lập năm 1949; Triều Tiên đồng c Nhật trao trả độc lập năm 1945; Lào và Cao Miên Pháp trao trả độc lập năm 1953. . . Do đó, theo nhận định của nhiều sử gia và học giả nghiên cứu chính trị và lịch sử, thì chiến tranh cục bộ kháng chiến gian khổ 10 năm do đồng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) phát động và chế độ tàn hành (1945- 1954) làm hao tổn nhiều xương máu nhân dân, tàn phá tài nguyên đất nước vô ích, để có được cái gọi là “Chiến thắng Điện Biên lịch sử”(7-5-1954), thì thực dân Pháp sẵn lòng cũng phải trao trả độc lập cho Việt Nam cũng như nhiều nước khác. Chiến tranh qua Hội Chí Minh và Cộng đồng Việt Nam tàn hành cuộc chiến tranh này, chế độ là để đồng lòng yêu nước của nhân dân, dùng chiêu bài độc lập dân tộc để chiêu mộ quyên tập đồng bào, để áp đặt chế độ độc tài đồng trị CS, theo chế độ tàn hành tàn phá lãnh thổ, nhuốm đẫm toàn bộ của cộng sản quốc tế, đồng để là hai tân đế quốc Đệ Nga – Thổ

Thật vậy, trên thực tế, trước áp lực của xu thế giải phóng, thực dân Pháp đã phải lùi bước, trao trả độc lập tạm thời cho Việt Nam, qua các Hiệp Định Vọng Long ngày 5 tháng 6 năm 1948, “điều” hoàng đế Bảo Đại làm Quốc Trưởng, và Pháp thừa nhận Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại như là một quốc gia độc lập nằm trong Liên Hiệp Pháp. Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại đã ký “Thỏa ước Elysée”. Theo đó, Pháp hứa sẽ xây dựng cho Việt Nam một quân đội quốc gia chuyên nghiệp. Đây là khi điếm của sẽ thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, gồm có các binh lính và sĩ quan “Khố Xanh Khố Đỏ” của Pháp chuyển qua. Chính những sĩ quan có xuất thân này, đã nắm vững mặt trận quốc gia sau khi để chánh lộ từ Tổng Thống Diệm, cho đến ngày Miền Nam một vào tay cộng sản (30-4-1975).

Thực rồi, cuối cùng thực dân cũng đã Pháp phải trao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Nhưng Việt Nam có sự phân không may đã rơi vào thế gọng kìm của một chiến lược quốc tế mới, với cuộc chiến tranh ý thức hệ (cộng sản chiến nghĩa và tư bản chiến nghĩa), nên đất nước bị chia phân theo Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, do sự áp đặt của các cường quốc, trái với nguyện vọng quốc dân Việt Nam.

Hậu quả là một nửa nước Miền Bắc rơi vào tay đồng Cộng sản Việt Nam, thiết lập “Nhà Chuyên Chính Vô Sản”, trên đó xây dựng chế độ độc tài toàn trị cộng sản, với quyên tập đồng bào độc tôn, độc quyên của đồng CSVN, một công cụ chiến lược của hai tân đế quốc Đệ Nga-Tổ . Nửa nước Miền Nam Việt Nam đồng c trao trả cho chính quyên chính thống quốc gia Việt Nam, thiết lập nước Cộng Hoà trên đó xây dựng chế độ tự do dân chủ, thực Việt Nam Cộng Hoà, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và các đồng minh Thổ Nhĩ Kỳ. Do trên nguyên tắc, song trên thực tế đã bị Hoa Kỳ biến thành công cụ chiến lược của mình, một công cụ ngay tình khác với công cụ tri tình cho Nga- Thổ của đồng VN và chế độ Cộng sản Bắc Việt. Vì đồng Cộng sản Việt Nam vốn là một công cụ tàn phá tàn phá của cộng sản quốc tế, đồng để là Nga Thổ lúc đó, nên đã phát động và tàn hành cuộc chiến tranh tàn phá tàn phá tàn phá Miền Nam Việt Nam.

Chính quyên chính thống quốc gia và nhân dân Miền Nam, trong thế chiến tranh đồng để đồng để phải làm tiến đấn chiến tranh cho Hoa Kỳ và Thổ Nhĩ Kỳ do, bước lòng phải thực hiện cuộc chiến tranh tự do để ngăn chặn, để lùi cuộc chiến tranh xâm lược đó của Cộng sản Bắc Việt, để bảo vệ phần đất tự do Miền Nam, trong ý hướng giải phóng quốc gia, chế quyên dân tộc, để vực chiến đấu chiến tranh cuộc xâm lăng của CSBV, vực nửa để xây dựng thành công chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hoà, tiến tới thống nhất đất nước, không phải bằng bạo lực quân sự, mà bằng sự hiểu thống của chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà và nền kinh tế phát

trở nên phồn vinh ở Miền Nam, trên chế độ tài toàn trệ CS và nền kinh tế nghèo nàn ở cả hai Miền Bắc. Nghĩa là chúng ta, muốn tiến tới tình trạng như Nam Bắc Hàn hiện nay, mà sự thống nhất Hàn Quốc mới cách hòa bình, với sự ưu thế của Nam Hàn dân chủ phồn vinh trên Bắc Hàn chế tài cộng sản nghèo đói và lạc hậu, chế còn là vấn đề thời gian.

Chính vì mục tiêu và lý tưởng vừa nêu, Nước Cộng Hoà đã được xác lập tại Việt Nam, trên đó xây dựng chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà thay thế cho chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại nhiều thế kỷ trước đó tại Việt Nam.

## II/- NƯỚC CỘNG HÒA VÀ CHẾ ĐỘ THỐNG NGỘ ĐÌNH DIỆM:

Theo tiến trình Hán Việt của học giả Đào Duy Anh, Cộng Hoà (Republic: Cộng đồng, dân chúng) có ý nghĩa như là nền tảng cho một chế độ dân chủ, “Chế độ Cộng Hoà” (Republican Regime) với “Chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân”. Chế Độ Thống Ngộ Đình Diệm được coi là người khai sáng Nước Cộng Hoà như thế tại Việt Nam.

Số liệu của tiến độ Việt Nam ghi nhận các sự kiện có ý nghĩa sau đây: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngô Đình Diệm đang sống lưu vong ở hải ngoại đã về nước chấp chánh theo sự ủy thác của Vua Bảo Đại trong ngôi vị Thủ Tướng Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam, để lãnh đạo cộng đồng và nền văn minh của dân tộc và phong kiến để bảo vệ tổ quốc (Như hải ký của cựu hoàng Bảo Đại đã viết). Vì xu thế thời đại, Thủ Tướng Diệm không thể duy trì thế chế quân chủ chuyên chế, nên với sự hỗ trợ của 18 đoàn thể chính trị (Hội Đồng Cách Mạng Quốc gia), hợp tác với Dinh Độc Lập đã quyết định thiết lập chế độ Cộng Hoà, theo xu thế thời đại, đáp ứng ý nguyện của quốc dân, qua cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1955 trước mặt vua Bảo Đại, và vua cuối cùng của nền phong kiến Việt Nam thiết lập nhiều thế kỷ trước đó, tôn vinh Thủ Tướng Ngô Đình Diệm là Thủ Tướng đầu tiên chế độ Việt Nam Cộng Hoà.

Đó có căn bản pháp lý, ngày 26-10-1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã ban hành Hiến pháp Tạm Thời Số 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đã ký ban hành Dự Số 8 thiết lập Quốc Hội Lập Hiến để nhậm chức cho chế độ Cộng Hoà sẽ được xác lập. Trên căn bản các văn kiện pháp lý hành chánh này, nhân dân Miền Nam lần đầu tiên được cảm thấy phiêu vơi với tư cách là người dân một nước được lập, bảo vệ người đi diến vào Quốc Hội Lập Hiến để thay mặt mình soạn thảo ra một bản hiến pháp dân chủ trên nền tảng Cộng Hoà đầu tiên. Trong vòng 9 tháng sau, Quốc hội do dân bầu này đã hoàn thành bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà và ngày 26 tháng 10 năm 1956, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã ký ban hành bản hiến pháp đầu tiên làm căn bản thiết lập các định chế quốc gia, với tam quyền phân lập và cơ cấu của một chính quyền cộng hòa với chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân.

## III/- NƯỚC CỘNG HÒA VÀ CÁC BẢN HIẾN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Như trên đã trình bày Nước Cộng Hoà là nền tảng của một chế độ chính trị với chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân, theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, thống trị quan niệm dân chủ Phương Đông “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, để lấy “Dân làm gốc”. Tiến trình, quan niệm dân chủ này chỉ có trong sách vở xã hội phong kiến, thế kỷ Vua vẫn là tối thượng, chế quyên quốc gia thuộc về vua, chế không phải của toàn dân. Cũng như trong “nền chuyên chính vô sản” chế quyên quốc gia thuộc về đảng cộng sản, quyên “Làm cho cả nhân dân” chỉ là bánh vẽ.

Vì vậy mục đích quyên quốc gia thuộc về toàn dân, cần xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng Cộng Hoà. Để thiết định chế độ Dân Chủ Cộng Hoà này, cần có một bản Hiến Pháp, một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyên lợi ích và nguyện vọng của dân trong tiến trình quan với các cơ quan công quyền, với các viên chức được người dân ủy quyền qua lá phiếu trong các

cuộc cướp bóc do, cướp bóc đi di dân cho dân, làm nhảm và công bố ăn lương của nhân dân, đi hành quân máy công quyên quố gia, tổ chức tình nguyện kiển trúc đố nh tổ chức s, theo ý nguyện của người dân, sao cho xã hội đ nh, phát triển, quố gia phú cường, mới tình nguyện nhân dân có đi kiển phát triển đ ng đ u, “cố gắng đ ng đ ng tiến”, có đi s ng s ng m nó, mới u c u h nh phục riêng (cá nhân) cũng nh chung (t p th ).

Trong ý h ng trên, b n Hi n Pháp Việt Nam Cộng Hoà đ u tiên đ c s an th o và ban hành ngày 26-10-1956 và b n Hi n Pháp Việt Nam Cộng Hoà th hai đ u c ban hành ngày 1-4-1967. B n Hi n Pháp Việt Nam Cộng Hoà 26-10-1956 đ c s an th o đ a trên hai n n tình trí t lý và chính tr . N n tình trí t lý là trí t h c duy tâm, lý con ngu i là trung tâm, là ch th xã h i và là đ i tu ng ph c v c a xã h i. N n tình chính tr là ch nghĩa nhân v , trên đó thi t l p ch đ c ng hòa v i ch quy n quố gia thu c v toàn dân, các quy n dân ch , dân sinh và nhân quy n đ c tôn tr ng và b o v . Ch đích c a các nhà l p hi n khi ch n ch nghĩa Nhân V làm n n tình cho ch đ Cộng Hoà đ so n th o ra Hi n Pháp h u th n Việt Nam Cộng Hoà là đ đ i kháng v i trí t h c duy v t và ch nghĩa Cộng S n vô th n, là n n tình hi n pháp c a ch đ vô th n Cộng s n B c Việt, v n coi con ngu i là s n ph m, là công c c a xã h i, cá nhân ph i ph c v xã h i và quy n l i cá nhân ph i hy sinh cho quy n l i t p th (th c ch t là hy sinh cho quy n l i c a m t t p đoàn th ng tr CS), trong m t xã h i mà nh ng ngu i cộng s n mu n thi t l p, đó là xã h i “Xã h i ch nghĩa”, giai đ an đ u c a xã h i cộng s n.

Tham v ng c a các nhà l p hi n Việt Nam khi ch n ch nghĩa Nhân V làm n n tình cho ch đ Cộng Hoà đ i kháng v i ch nghĩa cộng s n B c Việt v i ch đ Việt Nam Dân Ch Cộng Hoà (gi h i u) nh là m t vũ khí lý lu n đ đánh b i đ i ph ng v m t ý th c h , song song v i n l c quân s đ p tan cuộc v ng xâm lăng Mi n Nam c a Cộng s n B c Việt lúc b y gi . V i vũ khí lý lu n là ch nghĩa Nhân V và ch đ Cộng Hoà, các nhà l p hi n Việt Nam Cộng Hoà tin r ng, ngu i dân s th y đ u c hai con đ u ng “Nhân v ch nghĩa” và “Cộng s n ch nghĩa” đ n đ n m c ti u t i h u hoàn toàn trái ngu c: Ch nghĩa nhân v “Xây d ng m t xã h i vì con ngu i, tôn tr ng ph m giá con ngu i và xã h i ph i ph c v l i ích t i thu ng c a con ngu i”. Trong khi ch nghĩa cộng s n “xây d ng m t xã h i Vì đ ng cộng s n, nô đ ch và xã h i hóa con ngu i, bi n con ngu i thành công c ph c v xã h i (th c ch t là ph ng v giai c p th ng tr), nhân v b h th p ngang t m loài v t”(theo lý lu n và th c hành Duy v t bi n ch ng c a CS).

Đ ng th i, ch nghĩa Nhân V s là n n tình cho ch đ chính tr Cộng Hoà, đ b o đ m đ c nhân v và các nhân quy n căn b n c a ngu i dân. Trong b i c nh cu c chi n tranh ch ng cộng b o v n n Cộng Hoà và ch đ dân ch VNCH, ch nghĩa Nhân V giúp ngu i dân phân bi t đ u c m c tiêu và lý tu ng tranh đ u t i h u c a ngu i Việt Quố gia là thi t l p cho k đ u c m t ch đ dân ch c ng hòa là vì nhân v và ph m giá con ngu i, vì h nh phúc c a nhân dân, quy n dân ch dân sinh và nhân quy n đ c b o đ m v i tam quy n phân l p, trái ngu c v i ch đ đ c tài toàn tr c ng s n đ c tài, đ c tôn và đ c quy n th ng tr c a đ ng CSVN, vì quy n l i c a giai c p th ng tr là các cán b đ ng viên CS.

Chính vì v y mà ch thuy t nhân v đ u c xác tín qua ph n “M Đ u” c a Hi n Pháp Việt Nam Cộng Hoà ngày 26-10-1956 nh sau:

“Tin tu ng s tru ng t n c a n n văn minh Việt Nam, c n có trên n n tình duy linh mà toàn dân đ u có nh m v phát huy;

“Tin tu ng giá tr siêu vi t c a con ngu i mà s phát triển t do. Đi u hòa và đ y đ trong c ng v cá nhân cũng nh trong đ i s ng t p th ph i là m c đích c a m i h at đ ng quố gia. . .”.

Như vậy, chính trên nền tảng chung nghĩa Nhân Văn, Quốc hội Lập Hiến đưa tiên c&#223;a Quốc Gia Việt Nam đã soạn ra bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà đưa tiên,(hòn toàn khác với cái gọi là Hiến pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà của Cộng sản Bắc Việt “ngụy cộng hòa”), và đã được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, sau trở thành vị Thủ Tướng đưa tiên chế độ Việt Nam Cộng Hoà, đã ký ban hành ngày 26-10-1956.

Nội dung Bản Hiến Pháp này, ngoài phần “Mở Đầu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều như hi&#223;n rõ Nguyên tắc phân quyền: Thiên thứ nhất quy định như sau “Điều khoản căn bản”; Thiên Thứ Hai: “Quyền lợi và Nhiệm vụ người dân”; Thiên thứ ba: “Thủ Tướng”; Thiên thứ tư: “Quốc Hội”; Thiên thứ năm “Thẩm Phán”; Thiên Thứ sáu “Độc biệt Pháp Viện”; Thiên Thứ Bảy “Hội Đồng Kinh Tế Quốc gia”; Thiên thứ tám “Viện Bộ Hộ”; Thiên Thứ Chín “S&#223;a Đ&#223;i Hiến Pháp” và Thiên Thứ mười “Các Điều Khoản Chung”.

Cuộc đảo chánh quân sự ngày 1-11-1963, với sự trợ giúp của người ai bang đã đưa đến cái chết thảm thương cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, người có công khai sáng nền Cộng Hoà Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà ngày 26-10-1956 bỗng nhiên bị cùng với sự cáo chung nền Đ&#223; Nh&#223;t Việt Nam Cộng Hoà.

Sau những năm bất ổn chính trị, xã hội xáo trộn do các phe phái chính trị quân sự tranh giành quyền lực (1963-1967) Bản Hiến Pháp Đ&#223; Nh&#223;t Việt Nam Cộng Hoà đã được Quốc Hội Lập Hiến thông qua ngày 18-3-1967 và đã được Thủ Tướng Nguyễn Văn Thiệu trong tư cách Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cuộc bầu cử ngày 3-9-1967 đã đưa Thủ Tướng Nguyễn Văn Thiệu lên ngôi vị Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hoà, là vị Thủ Tướng thứ hai của nền Cộng Hoà Việt Nam.

Ngày 5-4-1975, trước áp lực của người ai bang và biến chuyển của tình thế, Thủ Tướng Thiệu đã phải thoái vị và trao quyền cho Phó Thủ Tướng Trần Văn Hương theo qui định của Hiến Pháp. Chưa đầy một tháng sau, ngày 28-4-1975, Thủ Tướng Trần Văn Hương, vị Thủ Tướng thứ ba và cũng là vị Thủ Tướng cuối cùng của Việt Nam Cộng Hoà, do áp lực của tình thế, đã phải phải thoái vị và trao quyền ngoài đời sống của Hiến Pháp cho Thủ Tướng Dương Văn Minh làm nhiệm vụ khai thị chế độ Đ&#223; Nh&#223;t Việt Nam Cộng Hoà theo sự đòi hỏi, sắp xếp của người ai bang, như ông ta đã từng theo lệnh người ai bang cử một nhóm đảo chánh phá đổ chế độ Đ&#223; Nh&#223;t Việt Nam Cộng Hoà, sát hại Thủ Tướng Diệm, người khai sáng nền Cộng Hoà Việt Nam 12 năm trước đó (1963-1975)

Nếu so sánh từng quát hai bản Hiến Pháp chế độ Đ&#223; Nh&#223;t và Đ&#223; Nh&#223;t Việt Nam Cộng Hoà, cả hai có nền tảng chung là Cộng Hoà, cùng với những nguyên tắc phân quyền theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, trong việc thiết lập và đưa hành các định chế quốc gia và quản lý công quyền, như mặt như hi&#223;n “Quyền lực quốc gia thuộc về toàn dân” và bảo đảm các nhân quyền và dân quyền của công dân được tôn trọng, bảo vệ và hành xử.

Nhưng khác là Hiến pháp 26-10-1956 dựa trên hai nền tảng chung nghĩa nhân văn và học thuyết dân chủ Phương Tây để thiết lập chế độ Cộng Hoà, với nguyên tắc phân quyền, còn bản Hiến Pháp 1-4-1967, chế độ dựa trên nền tảng chung thuyết chính trị dân chủ Phương Tây để thiết lập chế độ Cộng Hoà. Nếu so sánh nội dung thì Hiến pháp VNCH ngày 1-4-1967 hoàn toàn như bản Hiến Pháp 26-10-1956, với các định chế quốc gia và các cơ cấu chế độ chính quyền có nhiều điểm giống Hiến Pháp Hoa Kỳ nên có tính dân chủ cao hơn, như phân định rõ Thủ Tướng nắm quyền hành pháp, Quốc Hội lập pháp (Thủ Tướng và Hội đồng lập pháp và Hội đồng lập pháp Viện nắm quyền tư pháp, mặt như rõ quyền lực quân bình của nguyên tắc tam quyền phân lập. Trong khi, Hiến pháp 26-10-1956, chế độ có quyền hành pháp mạnh (Thủ Tướng) và lập pháp yếu (Quốc Hội) là mặt như qua chế độ, còn tư pháp chế độ như mặt đoàn thể (Thẩm phán

đoàn) không có tính cộng mnh. Thế nhng, vì c v n đng Hi n Pháp vào th c t thì có l, Hi n Pháp VNCH 26-10-1956 có th là phù h p h n trong b i c nh đ t n c đang có chí n tranh lúc b y gi (c n m t hành pháp m nh), v i trình đ ý th c dân ch ng i dân ch a cao và đ i ph ng CS có th l i đng quy n dân ch r ng rãi đ lũng đ an chính quy n, quân đ i và các l c l ng an ninh c a VNCH, nh th c t cho th y.

#### IV/- N N C NG HÒA VÀ CÁC CHẾ ĐỘ VIỆT NAM C NG HÒA.

Nh v y n n c ng hòa th hi n rõ m c tiêu ch ng c ng b y lâu nay c a ng i Việt Qu c gia hay là ng i Việt Nam không c ng s n là đ nh m thành đ t m c tiêu t i h u là xây đng m t ch đ dân ch đích th c, ch đ Việt Nam C ng Hòa đã đ c xác l p t i Việt Nam, đánh đ u b ng s ra đ i c a b n Hi n Pháp Việt Nam C ng Hòa 26-10-1956. Ch đ đó là ch đ đ nh t và đ nh Việt Nam C ng Hòa k ti p nhau (1956-1975).

Ngày 30-4-1975, c ng s n B c Việt đã c ng chí m Mi n Nam, vì ph m tr ng tr n Hi p Đ nh Paris ngày 27-1-1973, t c vi ph m lu t pháp qu c t, tr c s đng l o, ph i tay c a đng minh Hoa k, và s làm ng c a qu c t, c th là các c ng qu c đ qu c đóng vai trò trung tâm quy n l c th gi i b o đ m vi c th c thi Hi p Đ nh Paris, thông qua t ch c Liên Hi p Qu c, v n là công c c a h, do h đng lên và vì quy n l i u tiên c a h, nhân danh n n hòa bình th gi i áp ch các dân t c nh c ti u.

Sau đây là nguyên văn Đi u 15, Ch ng V. “V n đ th ng nh t Việt Nam và v n đ quan h gi a Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam” (B n ti ng Việt) c a Hi p Đ nh Paris ngày 27-1-1973:

Đi u 15:Vi c th ng nh t n c Việt Nam s đ c th c hi n t ng b c b ng ph ng pháp hòa bình trên c s bàn b c và th a thu n gi a Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam, không bên nào c ng ép ho c thôn tính bên nào và không có s can thi p c a n c ngoài. Th i gian th ng nh t s do Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam th a thu n.

Trong khi ch đ i th ng nh t:

a) Gi i tuy n quân s gi a hai mi n t i vĩ thuy n th m i b y ch là t m th i và không ph i là m t ranh gi i v chính tr ho c v lãnh th, nh quy đ nh trong đ an 6 c a Tuyên b cu i cùng c a H i ng Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t.

b) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s tôn tr ng khu phi quân s i hai bên gi i tuy n quân s t m th i.

c) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s s m b t đ u th ng l ng nh m l p l i quan h bình th ng v nhi u m t. Trong các v n đ s đ c th ng l ng, có v n đ th th c đ i dân s qua gi i tuy n quân s t m th i.

d) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s không tham gia b t c liên minh quân s ho c kh i quân s nào và không cho phép n c ngoài có căn c quân s, quân đ i, c v n qu n và nhân viên quân s trên đ t mình, nh Hi p đ nh Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t v Việt Nam quy đ nh.”

Đ c Đi u 15 trên đây, ng i ta không kh i liên t ng đ n vi c ti p xúc bí m t gi a C v n chính tr Ngô Đình Nhu và Ph m Hùng, m t lãnh t C ng Đ ng Việt Nam lúc đó đang làm nhi m v tr c ti p ch đ o cu c chí n tranh thôn tính Mi n Nam, vào th i đ i m Chính quy n Ngô Đình Di m b áp l c n ng n nh t c a Hoa K (62-63), mu n m u tìm m t gi i pháp th ng l ng hòa bình gi a ng i Việt (Qu c gia) và ng i Việt (C ng s n). Vi c làm này có th ch là đng tác gi c a ông Nhu nh m t th thu t chính tr nh m c nh cáo Hoa K r ng n u ép chúng tôi quá, chúng tôi s tr c ti p nói chuy n v i đ i ph ng, trên tinh th n ng i Việt nói

chuyên viên nghiệp vụ Việt Nam Cộng Hoà được cử đi, (bên cạnh duy trì nguyên trạng qua phân lãnh thổ tạm thời, với hai chế độ trên hai miền hiệp định thống nhất thống nhất như quy định của Điều 15 Hiệp Định Paris và nêu, chế độ không nhất thiết phải là “Dân Miền Nam cho CSBV” như sự gán ghép quan trọng kết thúc và lý do để chế độ mới sẽ nghiệp vụ có định kiến với cá nhân TT. Diêm và chính quyền Đế quốc Việt Nam Cộng Hoà). Đây có thể coi là một viên kiềng có giá trị thực tiễn, thống nhất như ý hướng quy định trên. Nhưng việc làm này đã là quá sớm đối với Hoa Kỳ, nên đã bỏ Hoa Kỳ kết án và làm mất trong những lý do xúi dục nhóm Tội ác tá làm cuộc đảo chánh lật đổ và sát hại Tội ác Thủ tướng Diêm và bào chữa Ngô Đình Nhu như một nghiệp vụ đã biết.

Vì lúc đó nghiệp vụ Miền Nam Cộng Hoà mới mà nghiệp vụ miền Bắc và trung tâm tham chiến và chế độ chiến tranh, để những nhà tư bản quân sự, quốc phòng Miền Bắc có thêm thời gian tiêu thụ cho hết những vũ khí được dồn tích còn tồn đọng sau Chiến tranh Thế Giới II và cần môi trường thống nhất những các loại vũ khí mới. Tội ác Thủ tướng Ngô Đình Diêm, nghiệp vụ tha thiết và cần quy định báo về chế độ quy định quốc gia, để các dân tộc, không nghiệp vụ chiến tranh lan rộng có hại cho đất nước, không nghiệp vụ để những xuyên tạc chính nghĩa chế độ cộng cộng chính quyền quốc gia, song đã là báo cáo trên mà Hoa Kỳ cần phải loại bỏ những cách, với những lý do gì đó, như các tài liệu được ghi lại sau này cho thấy.

Như thế là Chế độ Việt Nam Cộng Hoà đã bỏ những thống nhất và một thống nhất, song chúng tôi cho rằng với tồn tại và một pháp lý căn cứ theo Điều 15 và nhiệm vụ đi vào khu an khác trong Hiệp Định Paris và chế độ chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam. Chế độ Việt Nam Cộng Hoà chế độ không tồn tại trên đất nước Việt Nam trong thống nhất quốc gia với đầy đủ ba yếu tố cấu thành: lãnh thổ, chính quyền và dân chúng, song với tồn tại và một pháp lý, với thống nhất là hậu quả bất phân được nào chính quyền, và một số khá đông (nay ước chừng 3-4 triệu) các thành phần quân, dân, cán chính cộng cộng Việt Nam Cộng Hoà đã kéo đi tồn tại ra ngoài trước ngày 30-4-1975, hay chế độ trở về chế độ CS sau này, trong thân phận lưu vong, với không báo cáo, đã quy định lại từ những ai tiếp tục cuộc chiến để chế độ cộng, với cùng một tiêu đánh để chế độ để tài cộng sự, thành một tiêu chí hậu là tái lập chế độ Dân Chủ trên nền Nước Cộng Hoà đã được xác lập tại Việt Nam từ năm 1956; và hiện với tồn tại trên đất nước Việt Nam, trong lòng hơn 85 triệu nhân dân Việt Nam với khát vọng tự do dân chủ, vì các quy định do, dân chủ, dân sinh, nhân quyền đã và đang bỏ “nền chuyên chính vô sản” với chế độ “Độc tài toàn trị cộng sự” cộng cộng và chà đạp. Khát vọng này đã và đang được nhân dân trong những thời gian ngày mới lan rộng và mạnh mẽ qua các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh, nhân quyền, tức đòi tái lập nền Nước Cộng Hoà đã được xác lập trước đây, bởi chính quyền Quốc gia chính danh, kẻ thù là chế độ cộng cộng và giới những cộng cộng nhân; trái với chính quyền cộng cộng sự nghiệp danh, kẻ thù là chế độ bành trướng quy định thống trị giới cộng cộng sự quốc tế, phần dân hậu nghiệp, như một nghiệp vụ để bị qua việc làm cộng cộng, kẻ thù khi những môn để để tiên, để để là Hồ Chí Minh tình nguyện làm môn để cộng cộng sự quốc tế, dù nhập chế nghĩa cộng cộng sự vào Việt Nam, từ để ngày 3-2-1930 làm công cụ thực hiện nghĩa vụ quốc tế cộng cộng sự để mang báo cáo cho các tân đế quốc Nga-Tây, phá hoại toàn diện đất nước, để loại bỏ u quố nghiêm trọng như một, lâu dài cho dân tộc Việt Nam, mà mai hậu sự một như thời gian và công sức để để, tái tạo.

#### • KẾT LUẬN:

Tóm lại, như vậy là cuộc chiến để anh dũng cộng cộng quân dân Miền Nam báo về chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà đã thất bại, song chế độ là thất bại tạm thời, có tính giai đoạn. Vì sau đó và cho đến nay, cuộc chiến để chế độ cộng cộng sự để tài để tái lập chế độ cộng hòa trên cơ sở với đang tiếp diễn. Đây là giai đoạn chế độ cộng cộng sự cùng với dân chủ, cho nền cộng hòa Việt Nam cộng cộng Việt Quốc gia hay là nghiệp vụ Việt Nam không cộng cộng sự trong cũng như ngoài

nuộc. Thời c t đã và đang ngày m t kh ng đ nh chính nghĩa “C ng Hoà”(Ch quy n qu c gia thu c v toàn dân) t t th ng ng y nghĩa “C ng s n” (Ch quy n qu c gia thu c v đ ng CSVN)

Nhân dân Việt Nam nh t đ nh s thi t l p đ u c n n “Đ Tam C ng Hoà” trên toàn cõi Việt Nam trong m t t ng lai không xa, v i m t B n Hi n Pháp C ng Hoà “th hi n đ u c nguy n v ng c a nhân dân (Việt Nam), t Mũi Cà Mau đ n i Nam Quan”, nh t ng đ u c kh ng đ nh trong l i “M Đ u” c a b n Hi n Pháp Việt Nam C ng Hoà tiên kh i ngày 26-10-1956.

Năm m i lăm năm qua, m c tiêu ch ng c ng đ th c hi n lý t ng thi t l p cho k đ c m t ch đ dân ch c ng hòa trên quê h ng đ t n c Việt Nam thân yêu c a chúng ta v n kiên đ nh. Chúng ta t m th i th t b i trong giai đ an chi n đ u b o v ch đ Việt Nam C ng Hoà trong cu c chi n tranh Qu c-Công v a qua (1954-1975), song không ch có ni m tin mãnh li t mà c th c t đã và đang ngày m t kh ng đ nh: Chân lý t t th ng, chính nghĩa qu c gia t t th ng ng y nghĩa c ng s n. N n c ng hòa nh t đ nh s thay th n n đ c tài chuyên chính c ng s n hi n nay t i Việt Nam trong t ng lai không xa.

K ni m 55 ngày thành l p n n C ng Hoà Việt Nam vào th i đi m này, ngoài m c đích t ng ni m và ghi n n nh ng ng i đã có công thi t l p n n c ng hòa Việt Nam, nh C T ng Th ng Ngô Đình Di m và các dân bi u Qu c H i L p Hi n đã s an th o ra b n Hi n Pháp Việt Nam Công Hoà ngày 26-10-1956, chúng ta còn t ng nh và ghi n hai v T ng Th ng k nhi m Nguy n Văn Thi u và Tr n Văn H ng ( dù các v T ng Th ng ai cũng có nh ng khi m khuy t sai l m v l nh đ o khi còn t i chúc, song đ u m t lòng b o v n n C ng Hoà Việt Nam), cũng nh các T ng l nh, quân dân cán chính Việt Nam C ng Hoà đã chi n đ u hy sinh đ b o v n n C ng Hoà non tr y. Đ ng th i, cũng là đ p nh c nh chúng ta v m c ti u ch ng c ng đ thành đ t lý t ng xây đ ng m t ch đ dân ch c ng hòa đích th c trên quê h ng Việt Nam h u c ng s n, ch không nh m thay th ch đ đ c tài c ng s n b ng m t ch đ đ c tài không c ng s n.

Vì th c t , đã có nh ng bi u hi n cho th y m t s cá nhân và m t s chính đ ng qu c gia, đoàn th ch ng c ng H i ng ai nói chung, Houston nói riêng, đ ng nh đã coi nh m c tiêu t i h u này c a s ngh p ch ng c ng. Do đó đã có nh ng ch tr ng, h at đ ng và cách ng x thi u khôn ngoan, có tính “Đ c tài không c ng s n” v i nh ng chi n h u và đ ng h ng cùng bè qu c gia dân t c, phái t do dân ch c ng hòa, có chung m c tiêu ch ng c ng v i mình, ch vì khác quan đi m và ph ng th c ch ng c ng. Th c t đ u này đã tác h i r t l n đ n s c m nh đoàn k t, ni m tin t t th ng vào “Chính nghĩa Qu c gia” c a qu n chúng và các l c l ng l nh đ o công cu c ch ng c ng h i ng ai cũng nh trong n c. Do đó c n ph i đ c ch n chính k p th i, n u chúng ta, nh ng cá nhân hay đoàn th mu n ch ng c ng vì dân ch và ch ng c ng đ th ng c ng, ch không ph i ch ng c ng đ l y ti ng, ch ng c ng mà ch i, ch ng c ng ch đ cho v i b t thù h n, dù c ng s n th c t qu đã gây và đ l i quá nhi u thù h n trong lòng m i ng i Việt chúng ta. Nh ng chúng ta không ch ng c ng vì thù h n mà vì lòng yêu n c mu n đ m l i nh ng đ i u t t đ p cho Đ t n c, cho t do, dân ch và h nh phúc th t s cho qu c dân Việt Nam th h i n t i cũng nh t ng lai tr ng t n c a Dân T c Việt.

Houston, ngày 26 tháng 10 năm 2011.